

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Quý cổ đông và các nhà đầu tư

Công ty : Công ty cổ phần Khoáng sản FECON

Trụ sở chính : Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại : 035 135 33038

Fax : 035 135 33897

Mã chứng khoán: FCM

Người thực hiện công bố thông tin: Trần Thị Hải Yến

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại (cơ quan): 0351 3533 038

Fax: 0351 3533 897

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

1. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

Trong đó:

- Miễn nhiệm chức danh: thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Phùng Tiến Trung, thành viên Ban kiểm soát đối với bà Ngô Thị Thanh.
- Bầu bổ sung: Ông Ngô Mạnh Quâm làm thành viên HĐQT; Ông Nguyễn Quốc Đức làm thành viên BKS nhiệm kỳ 2010 – 2015 kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2014.

Nội dung thông tin được đăng tải đầy đủ và chi tiết tại website chính thức của công ty:
<http://feconmining.com.vn/quan-he-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Hà Nam, Ngày 03 tháng 03 năm 2014

Người thực hiện công bố thông tin



Trưởng phòng TC- HC

Trần Thị Hải Yến

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 ban hành ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON;
- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON ngày 01/03/2014;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua các báo cáo:

- 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:**

Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2013 sau khi hợp nhất của Công ty như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2013 (triệu đồng)	Thực hiện Năm 2013 (triệu đồng)	Năm 2012 (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2012	% thực hiện so với kế hoạch
1	Doanh thu thuần	850.000	423.485	265.425	59,55%	49,82%
2	Lợi nhuận trước thuế	128.000	48.005	23.874	101%	37,5%
3	Lợi nhuận sau thuế	96.000	35.785	17.849	100,5%	37,27%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	11,29%	8,45%	6,72%		

Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2014 :

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	Tăng trưởng (%)
1	Doanh thu	660.000	423.485	56%
	Doanh thu phần cọc	510.000	423.485	20,43%
	Doanh thu phần khoáng sản	150.000	0	100%
2	Lợi nhuận trước thuế	88.000	48.005	83,31%
3	Lợi nhuận sau thuế	66.000	35.785	84,43%

Handwritten signature

2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị.

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2014:

1. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013

- Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán của công ty mẹ FCM và của hợp nhất: Chi tiết đăng tại website <http://www.feconmining.com.vn/>; và trang web chính thức của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2013 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng tài sản	Đồng	567.829.804.966	573.558.955.919
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	302.866.900.160	305.876.267.059
3	Doanh thu thuần	Đồng	423.485.066.539	423.485.066.539
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	31.210.669.444	35.785.669.444
5	Lãi cơ bản trên cổ phần	Đồng/cổ phiếu	1.229	1.409

2. Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm 2014

a. Tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán:

- Là công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2014;
- Có kinh nghiệm kiểm toán cho các công ty, tập đoàn lớn trong lĩnh vực kinh doanh du lịch; tài chính, sản xuất và đầu tư xây dựng.
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

b. Danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
2. Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);
3. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Thăng Long TDK.

Thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên và giao cho Giám đốc công ty ký hợp đồng kiểm toán. Trong trường hợp không thống nhất được với những Công ty Kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại

hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các Công ty Kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty Kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 và soát xét Báo cáo tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên năm 2014 (nếu cần thiết theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước).

Điều 3: Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2013, và kế hoạch lợi nhuận kinh doanh năm 2014:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2013

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ so với LNST(%)	Giá trị (đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế năm 2013 (LNST)	100%	35.785.669.444
II	Phân phối lợi nhuận sau thuế	70,55%	25.248.417.361
1	Thù lao, phụ cấp thành viên HĐQT, BKS, thư ký năm 2013 của Công ty mẹ FCM	0,62%	222.000.000
2	Chia cổ tức: 6% vốn điều lệ	44,93%	16.080.000.000
3	Trích lập các quỹ	25%	8.946.417.361
3.1	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>15%</i>	<i>5.367.850.417</i>
3.2	<i>Quỹ dự phòng tài chính</i>	<i>5%</i>	<i>1.789.283.472</i>
3.3	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>5%</i>	<i>1.789.283.472</i>
III	Lợi nhuận sau thuế năm 2013 còn lại chưa phân phối	29,45%	10.537.252.083

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động xác định ngày chốt danh sách cổ đông và ngày chi trả cổ tức.

2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2014

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Tỷ lệ tăng (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ	268	410	52,985%
2	Doanh thu	Tỷ	423	660	56%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	35,785	66	84%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	1.409	1.970	39,82%
5	Cổ tức (% vốn điều lệ)	%	6	10	66,67%

Điều 4: Thông qua tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2013 và kế hoạch quỹ thù lao năm 2014:

1. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2013

Handwritten signature or mark in blue ink.

Mức phân phối thù lao năm 2013 của HĐQT và BKS là: 222.000.000 đồng.

2. Kế hoạch phân phối thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT 2014

- Mức trả thù lao: 1,5% lợi nhuận sau thuế.
- Ủy quyền Hội đồng quản trị chọn thời điểm phân bổ thù lao Hội đồng quản trị và quyết định hạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi nhất cho công ty.

Điều 5: Thông qua tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:

1. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON
2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Mã cổ phiếu : FCM
5. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành : 14.200.000 cổ phần (*Mười bốn triệu hai trăm nghìn cổ phần*), tương ứng với 52,985% vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2013
Trong đó:
 - Cổ đông hiện hữu : 13.400.000 cổ phần (*Mười ba triệu bốn trăm nghìn cổ phần*)
 - Cán bộ CNV : 800.000 cổ phần (*tám trăm nghìn cổ phần*)
6. Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá) : 142.000.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi hai tỷ đồng*)
7. Đối tượng phát hành :
 - Cổ đông hiện hữu : Là các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền mua cổ phần.
 - Cán bộ CBCNV : Cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách người lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2013
8. Phương án phân phối :
 - Cổ đông hiện hữu: Cổ phần phát hành thêm được phân phối theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ 2:1. Theo đó, cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng sẽ nhận được 01 (một) quyền mua, cứ 02 (hai) quyền mua sẽ được mua 01 cổ phần phát hành thêm.
 - Cán bộ CBCNV : Ủy quyền cho HĐQT xây dựng và thông qua phương án phân phối.
9. Nguyên tắc làm tròn : Số quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

10. Giá Phát hành
- Cổ đông hiện hữu : 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Cán bộ CBCNV : 10.000 đồng/cổ phiếu
11. Nguyên tắc xác định giá phát hành : Công ty sử dụng giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2013 và giá trị thị trường bình quân 30 phiên làm căn cứ tính giá dự kiến phát hành cho các đối tượng phát hành. Để đảm bảo thành công của đợt phát hành, ĐHDCĐ quyết định mức giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu. Mức giá phát hành đối với cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn (nếu có) và cổ phiếu còn thừa do cổ đông hiện hữu từ chối mua cho các đối tượng khác không thấp hơn mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu.
12. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành : Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá trị thị trường (điều chỉnh)} = \frac{\text{PR}_{t-1} + (I \times \text{PR})}{1 + I}$$

Trong đó:

PR_{t-1}: Giá giao dịch của Công ty ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền

PR: Giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu

I: Tỷ lệ tăng vốn

Mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau phát hành (dự kiến đợt phát hành thành công 100%):

Chỉ tiêu	Trước phát hành	Dự kiến sau phát hành
Giá trị sổ sách	11.301 đồng/cổ phần	10.867 đồng/cổ phần
Giá đóng cửa cổ phiếu FCM ngày 13/2/2014	14.900 đồng/cổ phần	13.267 đồng/cổ phần

14. Thời gian thực hiện : Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn thời gian thích hợp để thực hiện
15. Thời gian chào bán dự kiến : Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định
16. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu và/hoặc CBCNV từ chối mua và/hoặc đến hết hạn đóng tiền mua cổ phần :
 ▪ Đối với cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn (nếu có) và cổ phiếu còn thừa do cổ đông hiện hữu và/hoặc CBCNV không mua hết và/hoặc từ chối mua và/hoặc đến hết hạn đóng tiền mua cổ phần

chối mua

mà không đóng tiền mua: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện chào bán số cổ phần này cho các đối tượng khác mà Hội đồng quản trị xét thấy là phù hợp với điều kiện giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

- Trong trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn, nếu có), nếu vẫn còn cổ phần chưa được phân phối hết thì số cổ phần chưa phân phối hết này được hủy phát hành và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

17. Lưu ký và Niêm yết cổ phiếu : Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và thực hiện niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật.
18. Phương án huy động vốn để thực hiện các dự án đầu tư trong trường hợp cổ phần không chào bán hết theo dự kiến : Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc điều chỉnh tiến độ dự án và huy động nguồn vốn vay ngân hàng để bù đắp.

2. Mục đích phát hành và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

❖ Mục đích phát hành

- Tài trợ cho dự án đầu tư nhà xưởng, máy móc thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất.
- Đầu tư dự án Khu dịch vụ và thương mại Ngũ Động Sơn
- Tăng tỷ lệ vốn góp tại Công ty Cổ phần Fecon Nghi Sơn
- Bổ sung vốn lưu động.

❖ Phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành

STT	Đối tượng giải ngân dự kiến	Số tiền (đồng)
1	Đầu tư máy móc thiết bị, nhà xưởng	49.500.000.000
1.1	Xưởng gia công bích đầu cọc	7.000.000.000
1.2	Cầu trục Long Môn	20.000.000.000
1.3	Khuôn cọc và máy sản xuất	22.500.000.000
2	Đầu tư xây dựng xưởng cát nhân tạo	14.500.000.000
2.1	Kinh phí xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật nhà xưởng	4.000.000.000
2.2	Dây chuyền máy móc thiết bị	10.500.000.000

11/11/2018
11/11/2018
11/11/2018
11/11/2018
11/11/2018
11/11/2018
11/11/2018
11/11/2018
11/11/2018
11/11/2018

Phu

3	<i>Đầu tư khu dịch vụ và thương mại Ngũ Động Sơn và mở rộng nhà máy về phía đông</i>	<i>13.000.000.000</i>
3.1	Chi phí san lấp	2.500.000.000
3.2	Kinh phí đền bù, giải phóng mặt bằng	4.500.000.000
3.3	Làm đường và các công trình mở rộng khác	6.000.000.000
4	<i>Tăng tỷ lệ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần FECON Nghi Sơn</i>	<i>30.000.000.000</i>
5	<i>Bổ sung vốn lưu động</i>	<i>35.000.000.000</i>
	Tổng cộng	142.000.000.000

Chi tiết:

1. Đầu tư máy móc thiết bị, nhà xưởng:

Căn cứ theo nhu cầu của thị trường về sản phẩm cọc bê tông dự ứng lực cường độ cao ngày càng gia tăng cả về số lượng, chất lượng và chủng loại các loại cọc, đồng thời để chủ động nguyên vật liệu đầu vào sản xuất cọc bê tông là bích đầu cọc và nâng cao năng lực sản xuất hiện tại, Công ty có kế hoạch mở rộng hoạt động sản xuất tại nhà máy Hà Nam. Theo đó, trong năm 2014, nhà máy sẽ triển khai xây dựng một xưởng gia công bích đầu cọc, mua thêm các khuôn cọc có đường kính lớn hơn và có độ dài lớn hơn, và mua thêm cầu trục Long Môn và máy sản xuất phục vụ cho việc sản xuất cọc bê tông theo khuôn cọc mới, với tổng chi phí là 49,5 tỷ đồng.

2. Đầu tư xây dựng xưởng cát nhân tạo:

Để chủ động nguồn nguyên liệu cát phục vụ cho việc sản xuất cọc bê tông dự ứng lực, và hiện nay nguồn cát xây dựng được khai thác từ tự nhiên ở sông, suối đang cạn kiệt, nên để đáp ứng nhu cầu thị trường về vật liệu xây dựng, đồng thời tận thu được tối đa sản phẩm đá vụn từ các mỏ đá Công ty đang và sẽ khai thác với chi phí hiệu quả. Trong năm 2014, FCM sẽ triển khai xây dựng xưởng cát nhân tạo với tổng kinh phí xây dựng nhà xưởng và dây chuyền sản xuất khoảng 14,5 tỷ đồng.

Dây chuyền sản xuất cát nhân tạo sẽ theo quy trình như sau: Từ nguyên liệu là đá cuội, đá vụn được khai thác tại các mỏ của Công ty được đưa về điểm tập kết vật liệu, sau đó đưa vào máy cấp liệu rung, rồi máy nghiền hàm. Máy này hoạt động theo hình thức chuyển động nén, vật liệu được đưa xuống bị nén, ép nghiền và chảy ra ngoài qua máy sàng phân loại. Từ đây vật liệu được chia thành nhóm có kích thước nhất định thông qua hệ thống sàng rồi chuyển qua máy nghiền nát. Quá trình này sẽ làm cho vật liệu va đập chuyển động tương hỗ với tốc độ cao và ma sát giữa các nguyên liệu tạo thành sản phẩm. Cát được đưa xuống máy rửa cát để loại bỏ tạp chất cho ra sản phẩm cát sạch, chủ yếu dùng cho sản xuất bê tông. Đây là loại cát công nghiệp, không có tạp chất hữu cơ hay các tính ăn mòn khác, cường độ chịu nén đạt tiêu chuẩn chất lượng TCVN 1771 - 1987, sản phẩm dễ được tiêu thụ, giá cả hợp lý, chất lượng được đảm bảo.

3. Đầu tư khu dịch vụ và thương mại Ngũ Động Sơn và mở rộng nhà máy về phía đông:

Công ty đã hoàn thiện hồ sơ lên UBND tỉnh Hà Nam để xin được thuê thêm đất để mở rộng nhà máy sản xuất hiện tại ở Hà Nam về phía đông nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng phát triển sản xuất (với diện tích 4,1 ha).

mu

Đồng thời Công ty FECON Invest - một công ty con của Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON do ông Phạm Trung Thành làm Giám đốc đang tiến hành các thủ tục đền bù giải phóng mặt bằng cho dự án Khu dịch vụ và thương mại “Ngũ Động Sơn” theo quyết định thu hồi giao đất của UBND tỉnh Hà Nam vào thời điểm tháng 12 năm 2013.

Theo đánh giá của Công ty, dự kiến các khoản chi phí đầu tư đối với khu dịch vụ và thương mại Ngũ Động Sơn và mở rộng nhà máy bao gồm: chi phí san lấp, đền bù, giải phóng mặt bằng, làm đường và các công trình khác sẽ có giá trị khoảng 13 tỷ đồng.

4. *Bổ sung vốn lưu động:*

Trước việc mở rộng lĩnh vực kinh doanh sang hoạt động khai thác mỏ và sản xuất, cung cấp vật liệu xây dựng, và kế hoạch mở rộng năng lực sản xuất của Nhà máy hiện tại, đồng thời để giảm bớt áp lực vay ngắn hạn ngân hàng để đáp ứng nguồn vốn thu mua nguyên vật liệu, dự kiến trong thời gian tới, FCM sẽ cần phải bổ sung nguồn vốn lưu động với giá trị khoảng 35 tỷ đồng.

5. *Tăng tỷ lệ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần FECON Nghi Sơn:*

Công ty Cổ phần FECON Nghi Sơn được thành lập vào tháng 5 năm 2013, trên cơ sở góp vốn liên doanh giữa Công ty CP Kỹ thuật Nền móng và Công trình ngầm FECON (30%), Công ty CP Khoáng sản FECON (15%) và đối tác Trung Quốc. Lĩnh vực kinh doanh chính của CTCP FECON Nghi Sơn là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bê tông, trước mắt là sản xuất và cung cấp cọc bê tông ly tâm dự ứng lực có đường kính từ D500 – D800mm, công suất từ 3000 đến 4000m cọc/ngày cho các dự án lớn đang và sắp triển khai tại Khu vực Miền Trung.

Nhà máy sản xuất cọc bê tông dự ứng lực FECON Nghi Sơn với tổng mức đầu tư 100 tỷ đồng nhằm mục tiêu cung cấp các sản phẩm cọc bê tông mang thương hiệu FECON cho các dự án lớn tại Khu kinh tế Nghi Sơn, tiếp theo là mở rộng ra thị trường miền Trung, Lào đã được khánh thành vào tháng 11 năm 2013.

Trong thời gian tới, để tăng cường sự kiểm soát của Công ty tại FECON Nghi Sơn, đồng thời để mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty vào thị trường miền Trung, Công ty có kế hoạch đàm phán để mua lại 30% phần vốn góp của các cổ đông khác tại Công ty Cổ phần FECON Nghi Sơn. Dựa trên cơ sở tính toán tổng mức vốn đã đầu tư của các cổ đông tại FECON Nghi Sơn, và thực tế hoạt động sản xuất mà FECON Nghi Sơn đang vận hành, Hội đồng quản trị FCM dự tính mức giá để mua lại 30% số cổ phần của FECON Nghi Sơn sẽ có giá trị khoảng 30 tỷ đồng.

3. **Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**

- Xây dựng phương án phát hành chi tiết, lựa chọn thời điểm và thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành đối với từng đối tượng phát hành;
- Chủ động xây dựng hồ sơ báo cáo phát hành cổ phiếu gửi cho UBCKNN và giải trình hồ sơ với UBCKNN (nếu có);
- Xây dựng phương án phân phối cổ phần cho Cán bộ CNV, phê duyệt danh sách sách người lao động được mua cổ phiếu và phương án phân phối cho từng CBCNV;
- HĐQT chào bán số cổ phiếu lẻ phát sinh và số cổ phiếu chưa phân phối hết sau khi thực hiện chào bán cho cổ đông hiện hữu và CBCNV với các điều kiện chào bán không ưu đãi hơn so với cổ đông hiện hữu;

- Hoàn tất các thủ tục tăng vốn Điều lệ của Công ty tương ứng với kết quả đợt phát hành bao gồm: sửa đổi điều lệ theo đúng mức vốn điều lệ, số cổ phần, cổ phiếu thực tăng trong năm 2014, thay đổi giấy đăng ký kinh doanh của Công ty với mức vốn điều lệ thực tăng trong năm 2014 và các thủ tục khác theo quy định;
- Thực hiện đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu và toàn bộ cổ phiếu phát hành cho CBCNV tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán;
- Lựa chọn và ký Hợp đồng tư vấn, Hợp đồng bảo lãnh phát hành (nếu có) để thực hiện thành công phương án tăng vốn.

Điều 6: Thông qua việc miễn nhiệm các chức danh sau:

- Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Phùng Tiên Trung.
- Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với bà Ngô Thị Thanh.

Điều 7: Thông qua thành viên HĐQT, BKS được bầu bổ sung nhiệm kỳ 2010 - 2015 (Thời hạn từ ngày 01/3/2014 đến hết nhiệm kỳ 2010 - 2015)

- Ông Ngô Mạnh Quân - thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Quốc Đức - thành viên BKS

Điều 8: Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thành công Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Nơi nhận:

- UBCKNN, HSX(báo cáo)
- TV.HĐQT; BĐH (T/hiện); BKS (g/sát)
- Lưu VP.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 
CHỦ TỊCH HĐQT



HÀ THẾ LỘNG

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2014

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON**

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Khoáng Sản FECON (FCM)

Địa chỉ trụ sở chính: Cụm công nghiệp Thi Sơn, Kim Bảng, Hà Nam.

Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh 0700252549 do phòng ĐKKD Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 03 tháng 9 năm 2007 thay đổi lần 4 ngày 20 tháng 02 năm 2013.

Vào hồi 8h00, ngày 01/03/2014, tại Nhà hàng Vạn Hoa, 89 Lê Đức Thọ, Từ Liêm, Hà Nội, Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

I. Thành phần tham dự

1. Các cổ đông, đại diện ủy quyền của các cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON.
2. Đại biểu mời tham dự:
 - Các Ông/Bà là cán bộ đại diện cho các phòng ban chuyên môn, Ban lãnh đạo của Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON về dự Đại hội.

II. Bầu Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Thông qua báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

1. Bầu Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Ông Nguyễn Thanh Phương – Trưởng BKS : Trưởng ban
- Ông Nguyễn Quốc Đức : Thành viên
- Bà Ngô Thị Thanh – Thành viên BKS : Thành viên

Thành phần Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu được đại hội thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

2. Thông qua báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

Để tiến hành Đại hội theo đúng quy định, ông Nguyễn Thanh Phương thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội: Tại thời điểm 8 giờ 45 phút ngày 01/03/2014, số lượng cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội là 96 người, đại diện 18.392.294 cổ phần, chiếm 68,63% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng Sản FECON thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

III. Bầu đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu

1. Đoàn chủ tịch Đại hội

- Ông Hà Thế Lộng - Chủ tịch HĐQT : Chủ tọa đại hội
- Ông Nguyễn Huy Hòa - Phó chủ tịch HĐQT : Thành viên
- Ông Hà Thế Phương – Tv HĐQT, Giám đốc Công ty : Thành viên

2. Thư ký đại hội

- Bà Trần Thị Hải Yến – Thư ký HĐQT : Trưởng ban

3. Ban kiểm phiếu

- Ông Nguyễn Thanh Phương – Trưởng BKS : Trưởng ban
- Ông Đặng Ngọc Thắng : Thành viên
- Ông Phan Đức Việt : Thành viên

Thành phần Đoàn Chủ tịch, Thư ký đại hội, Ban kiểm phiếu được đại hội thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

IV. Thông qua Quy chế làm việc và chương trình nghị sự của Đại hội

Đề Đại hội được tiến hành, Bà Trần Thị Hải Yến – Thư ký đại hội phổ biến Dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON năm 2014, Quy chế đã được 100% cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết thông qua.

Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua bao gồm các nội dung:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014;
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
3. Báo cáo của Ban kiểm soát;
4. Tờ trình về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2013, và việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2014;
5. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2013, và kế hoạch lợi nhuận kinh doanh năm 2014;
6. Tờ trình về quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2013 và kế hoạch quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2014;
7. Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
8. Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS;
9. Tờ trình Thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS; thông qua phương án bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2010-2015
10. Tờ trình về việc Bầu thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS.

PHẦN I – NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO

1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014

Đại hội lắng nghe Ông Hà Thế Phương – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 với một số nội dung chủ yếu sau:

Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2013 sau khi hợp nhất của Công ty như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2013 (triệu đồng)	Thực hiện Năm 2013 (triệu đồng)	Năm 2012 (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2012	% thực hiện so với kế hoạch
1	Doanh thu thuần	850.000	423.485	265.425	59,55%	49,82%
2	Lợi nhuận trước thuế	128.000	48.005	23.874	101%	37,5%
3	Lợi nhuận sau thuế	96.000	35.785	17.849	100,5%	37,27%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	11,29%	8,45%	6,72%		

Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2014

Đơn vị: triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	Tăng trưởng (%)
1	Doanh thu	660.000	423.485	56%
	Doanh thu phân cộc	510.000	423.485	20,43%
	Doanh thu phân khoáng sản	150.000	0	100%
2	Lợi nhuận trước thuế	88.000	48.005	83,31%
3	Lợi nhuận sau thuế	66.000	35.785	84,43%

(Chi tiết tại báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014)

2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị

Đại hội lắng nghe Ông Hà Thế Lượng – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014.

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát

Đại hội lắng nghe Ông Nguyễn Thanh Phương – Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014.

4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2014

Đại hội lắng nghe Ông Phạm Duy Cường trình bày tờ trình về Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2014 với các nội dung cụ thể sau:

4.1 Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013

- Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán của công ty mẹ FCM và của hợp nhất: Chi tiết đăng tại website <http://www.feconmining.com.vn/>; và trang web chính thức của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2013 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng tài sản	Đồng	567.829.804.966	573.558.955.919
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	302.866.900.160	305.876.267.059
3	Doanh thu thuần	Đồng	423.485.066.539	423.485.066.539
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	31.210.669.444	35.785.669.444
5	Lãi cơ bản trên cổ phần	Đồng/cổ phiếu	1.229	1.409

4.2 Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm 2014

a. Tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán:

- Là công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2014;
- Có kinh nghiệm kiểm toán cho các công ty, tập đoàn lớn trong lĩnh vực kinh doanh du lịch; tài chính, sản xuất và đầu tư xây dựng.
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

b. Danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn:

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thông qua danh sách 03 Công ty Kiểm toán độc lập để Hội đồng quản trị chọn đơn vị kiểm toán cho Công ty năm 2014 như sau:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
2. Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);
3. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Thăng Long TDK.

Trong trường hợp không thống nhất được với những Công ty Kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các Công ty Kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty Kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 và soát xét Báo cáo tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên năm 2014 (nếu cần thiết theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước).

5. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2013, và kế hoạch lợi nhuận kinh doanh năm 2014

Đại hội lắng nghe Ông Phạm Duy Cường trình bày tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2013, và kế hoạch lợi nhuận kinh doanh năm 2014 với các nội dung cụ thể sau:

5.1 Phân phối lợi nhuận năm 2013

Tính đến thời điểm 31/12/2013, lợi nhuận sau thuế được hợp nhất của Công ty là **35.785.669.444** đồng, phương án phân phối lợi nhuận của năm 2013 trình ĐHDCĐ phê duyệt như sau:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ so với LNST (%)	Giá trị (đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế năm 2013 (LNST)	100%	35.785.669.444
II	Phân phối lợi nhuận sau thuế	70,55%	25.248.417.361
1	Thù lao, phụ cấp thành viên HĐQT, BKS, thư ký năm 2013 của Công ty mẹ FCM	0,62%	222.000.000
2	Chia cổ tức: 6% vốn điều lệ	44,93%	16.080.000.000
3	Trích lập các quỹ	25%	8.946.417.361
3.1	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>15%</i>	<i>5.367.850.417</i>
3.2	<i>Quỹ dự phòng tài chính</i>	<i>5%</i>	<i>1.789.283.472</i>
3.3	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>5%</i>	<i>1.789.283.472</i>
III	Lợi nhuận sau thuế năm 2013 còn lại chưa phân phối	29,45%	10.537.252.083

Để thuận tiện trong công tác chi trả cổ tức năm 2013, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định ngày chốt danh sách cổ đông và ngày chi trả cổ tức.

5.2 Kế hoạch hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2014

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Tỷ lệ tăng (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ	268	410	52,985%
2	Doanh thu	Tỷ	423	660	56%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	35,785	66	84%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	1.409	1.970	39,82%
5	Cổ tức (% vốn điều lệ)	%	6	10	66,67%

6. Thông qua tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2013 và kế hoạch quỹ thù lao năm 2014

Đại hội lắng nghe Ông Phạm Duy Cường trình bày tờ trình về quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2013 và kế hoạch quỹ thù lao năm 2014 với các nội dung cụ thể sau:

6.1 Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2013

Tại khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 130406/NQ-ĐHĐCĐ/FECONMining ngày 06/04/2013, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 thông qua phương án trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2013 là từ 222.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng.

Hội đồng quản trị kính trình mức phân phối thù lao năm 2013 của HĐQT và BKS là: 222.000.000 đồng.

6.2 Kế hoạch phân phối thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm và Thư ký HĐQT 2014

- Mức trả thù lao: 1,5% lợi nhuận sau thuế.
- Thời gian trả thù lao: Ủy quyền Hội đồng quản trị chọn thời điểm phân bổ thù lao Hội đồng quản trị và quyết định hạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi nhất cho công ty.

7. Thông qua tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Đại hội lắng nghe Ông Phạm Duy Cường trình bày tờ trình về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ với nội dung cụ thể như sau:

7.1 Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON
2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Mã cổ phiếu : FCM
5. Số lượng cổ phần dự : 14.200.000 cổ phần (Mười bốn triệu hai trăm nghìn)

- kiến phát hành. *cổ phần*), tương ứng với 52,985% vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2013
- Trong đó:
- Cổ đông hiện hữu : 13.400.000 cổ phần (*Mười ba triệu bốn trăm nghìn cổ phần*)
 - Cán bộ CNV : 800.000 cổ phần (*tám trăm nghìn cổ phần*)
6. Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá) : 142.000.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi hai tỷ đồng*)
7. Đối tượng phát hành :
- Cổ đông hiện hữu : Là các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền mua cổ phần.
 - Cán bộ CBCNV : Cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách người lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2013
8. Phương án phân phối :
- Cổ đông hiện hữu: Cổ phần phát hành thêm được phân phối theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ 2:1. Theo đó, cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng sẽ nhận được 01 (một) quyền mua, cứ 02 (hai) quyền mua sẽ được mua 01 cổ phần phát hành thêm.
 - Cán bộ CBCNV : Ủy quyền cho HĐQT xây dựng và thông qua phương án phân phối.
9. Nguyên tắc làm tròn : Số quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
10. Giá Phát hành
- Cổ đông hiện hữu : 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Cán bộ CBCNV : 10.000 đồng/cổ phiếu
11. Nguyên tắc xác định giá phát hành : Công ty sử dụng giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2013 và giá trị thị trường bình quân 30 phiên làm căn cứ tính giá dự kiến phát hành cho các đối tượng phát hành. Để đảm bảo thành công của đợt phát hành, ĐHĐCĐ quyết định mức giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu. Mức giá phát hành đối với cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn (nếu có) và cổ phiếu còn thừa do cổ đông hiện hữu từ chối mua cho các đối tượng khác không thấp hơn mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu.
12. Đánh giá mức độ pha : Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ

loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá trị thị trường (điều chỉnh)} = \frac{\text{PR}_{t-1} + (I \times \text{PR})}{1 + I}$$

Trong đó:

PR_{t-1}: Giá giao dịch của Công ty ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền

PR: Giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu

I: Tỷ lệ tăng vốn

Mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau phát hành (dự kiến đợt phát hành thành công 100%):

Chỉ tiêu	Trước phát hành	Dự kiến sau phát hành
Giá trị sổ sách	11.301 đồng/cổ phần	10.867 đồng/cổ phần
Giá đóng cửa cổ phiếu FCM ngày 13/2/2014	14.900 đồng/cổ phần	13.267 đồng/cổ phần

14. Thời gian thực hiện : Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn thời gian thích hợp để thực hiện
15. Thời gian chào bán dự kiến : Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định
16. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu và/hoặc CBCNV từ chối mua :
 - Đối với cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn (nếu có) và cổ phiếu còn thừa do cổ đông hiện hữu và hoặc CBCNV không mua hết và/hoặc từ chối mua và/hoặc đến hết hạn đóng tiền mua cổ phần mà không đóng tiền mua: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện chào bán số cổ phần này cho các đối tượng khác mà Hội đồng quản trị xét thấy là phù hợp với điều kiện giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.
 - Trong trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn, nếu có), nếu vẫn còn cổ phần chưa được phân phối hết thì số cổ phần chưa phân phối hết này được hủy phát hành và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

Handwritten signature

17. Lưu ký và Niêm yết cổ phiếu : Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và thực hiện niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật.
18. Phương án huy động vốn để thực hiện các dự án đầu tư trong trường hợp cổ phần không chào bán hết theo dự kiến : Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc điều chỉnh tiến độ dự án và huy động nguồn vốn vay ngân hàng để bù đắp.

7.2 Mục đích phát hành và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

❖ Mục đích phát hành

- Tài trợ cho dự án đầu tư nhà xưởng, máy móc thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất.
- Đầu tư dự án Khu dịch vụ và thương mại Ngũ Động Sơn
- Tăng tỷ lệ vốn góp tại Công ty Cổ phần Fecon Nghi Sơn
- Bổ sung vốn lưu động.

❖ Phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành

Toàn bộ số tiền 142 tỷ đồng dự kiến thu được từ đợt phát hành sẽ được Công ty sử dụng cụ thể như sau:

STT	Đối tượng giải ngân dự kiến	Số tiền (đồng)
1	Đầu tư máy móc thiết bị, nhà xưởng	49.500.000.000
1.1	Xưởng gia công bích đầu cọc	7.000.000.000
1.2	Cầu trục Long Môn	20.000.000.000
1.3	Khuôn cọc và máy sản xuất	22.500.000.000
2	Đầu tư xây dựng xưởng cát nhân tạo	14.500.000.000
2.1	Kinh phí xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật nhà xưởng	4.000.000.000
2.2	Dây chuyền máy móc thiết bị	10.500.000.000
3	Đầu tư khu dịch vụ và thương mại Ngũ Động Sơn và mở rộng nhà máy về phía đông	13.000.000.000
3.1	Chi phí san lấp	2.500.000.000
3.2	Kinh phí đền bù, giải phóng mặt bằng	4.500.000.000
3.3	Làm đường và các công trình mở rộng khác	6.000.000.000
4	Tăng tỷ lệ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần FECON Nghi Sơn	30.000.000.000
5	Bổ sung vốn lưu động	35.000.000.000
	Tổng cộng	142.000.000.000

Chi tiết:

1. Đầu tư máy móc thiết bị, nhà xưởng:

Căn cứ theo nhu cầu của thị trường về sản phẩm cọc bê tông dự ứng lực cường độ cao ngày càng gia tăng cả về số lượng, chất lượng và chủng loại các loại cọc, đồng thời để chủ động nguyên vật liệu đầu vào sản xuất cọc bê tông là bích đầu cọc và nâng cao năng lực sản xuất hiện tại, Công ty có kế hoạch mở rộng hoạt động sản xuất tại nhà máy Hà Nam. Theo đó, trong năm 2014, nhà máy sẽ triển khai xây dựng một xưởng gia công bích đầu cọc, mua thêm các khuôn cọc có đường kính lớn hơn và có độ dài lớn hơn, và mua thêm cầu trục Long Môn và máy sản xuất phục vụ cho việc sản xuất cọc bê tông theo khuôn cọc mới, với tổng chi phí là 49,5 tỷ đồng.

2. Đầu tư xây dựng xưởng cát nhân tạo:

Để chủ động nguồn nguyên liệu cát phục vụ cho việc sản xuất cọc bê tông dự ứng lực, và hiện nay nguồn cát xây dựng được khai thác từ tự nhiên ở sông, suối đang cạn kiệt, nên để đáp ứng nhu cầu thị trường về vật liệu xây dựng, đồng thời tận thu được tối đa sản phẩm đá vụn từ các mỏ đá Công ty đang và sẽ khai thác với chi phí hiệu quả. Trong năm 2014, FCM sẽ triển khai xây dựng xưởng cát nhân tạo với tổng kinh phí xây dựng nhà xưởng và dây chuyền sản xuất khoảng 14,5 tỷ đồng.

Dây chuyền sản xuất cát nhân tạo sẽ theo quy trình như sau: Từ nguyên liệu là đá cuội, đá vụn được khai thác tại các mỏ của Công ty được đưa về điểm tập kết vật liệu, sau đó đưa vào máy cấp liệu rung, rồi máy nghiền hàm. Máy này hoạt động theo hình thức chuyển động nén, vật liệu được đưa xuống bị nén, ép nghiền và chảy ra ngoài qua máy sàng phân loại. Từ đây vật liệu được chia thành nhóm có kích thước nhất định thông qua hệ thống sàng rồi chuyển qua máy nghiền nát. Quá trình này sẽ làm cho vật liệu và đập chuyển động tương hỗ với tốc độ cao và ma sát giữa các nguyên liệu tạo thành sản phẩm. Cát được đưa xuống máy rửa cát để loại bỏ tạp chất cho ra sản phẩm cát sạch, chủ yếu dùng cho sản xuất bê tông. Đây là loại cát công nghiệp, không có tạp chất hữu cơ hay các tính ăn mòn khác, cường độ chịu nén đạt tiêu chuẩn chất lượng TCVN 1771 – 1987, sản phẩm dễ được tiêu thụ, giá cả hợp lý, chất lượng được đảm bảo.

3. Đầu tư khu dịch vụ và thương mại Ngũ Động Sơn và mở rộng nhà máy về phía đông:

Công ty đã hoàn thiện hồ sơ lên UBND tỉnh Hà Nam để xin được thuê thêm đất để mở rộng nhà máy sản xuất hiện tại ở Hà Nam về phía đông nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng phát triển sản xuất (với diện tích $\approx 4,1$ ha).

Đồng thời Công ty FECON Invest - một công ty con của Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON do ông Phạm Trung Thành làm Giám đốc đang tiến hành các thủ tục đền bù giải phóng mặt bằng cho dự án Khu dịch vụ và thương mại “Ngũ Động Sơn” theo quyết định thu hồi giao đất của UBND tỉnh Hà Nam vào thời điểm tháng 12 năm 2013.

Theo đánh giá của Công ty, dự kiến các khoản chi phí đầu tư đối với khu dịch vụ và thương mại Ngũ Động Sơn và mở rộng nhà máy bao gồm: chi phí san lấp, đền bù, giải phóng mặt bằng, làm đường và các công trình khác sẽ có giá trị khoảng 13 tỷ đồng.

4. Bổ sung vốn lưu động:

Trước việc mở rộng lĩnh vực kinh doanh sang hoạt động khai thác mỏ và sản xuất, cung cấp vật liệu xây dựng, và kế hoạch mở rộng năng lực sản xuất của Nhà máy hiện tại, đồng thời để giảm bớt áp lực vay ngắn hạn ngân hàng để đáp ứng nguồn vốn thu mua nguyên vật liệu, dự kiến trong thời gian tới, FCM sẽ cần phải bổ sung nguồn vốn lưu động với giá trị khoảng 35 tỷ đồng.

5. Tăng tỷ lệ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần FECON Nghi Sơn:

Công ty Cổ phần FECON Nghi Sơn được thành lập vào tháng 5 năm 2013, trên cơ sở góp vốn liên doanh giữa Công ty CP Kỹ thuật Nền móng và Công trình ngầm FECON (30%), Công ty CP Khoáng sản FECON (15%) và đối tác Trung Quốc. Lĩnh vực kinh doanh chính của CTCP FECON Nghi Sơn là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bê tông, trước mắt là sản xuất và cung cấp cọc bê tông ly tâm dự ứng lực có đường kính từ D500 – D800mm, công suất từ 3000 đến 4000m cọc/ngày cho các dự án lớn đang và sắp triển khai tại Khu vực Miền Trung.

Nhà máy sản xuất cọc bê tông dự ứng lực FECON Nghi Sơn với tổng mức đầu tư 100 tỷ đồng nhằm mục tiêu cung cấp các sản phẩm cọc bê tông mang thương hiệu FECON cho các dự án lớn tại Khu kinh tế Nghi Sơn, tiếp theo là mở rộng ra thị trường miền Trung, Lào đã được khánh thành vào tháng 11 năm 2013.

Trong thời gian tới, để tăng cường sự kiểm soát của Công ty tại FECON Nghi Sơn, đồng thời để mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty vào thị trường miền Trung, Công ty có kế hoạch đàm phán để mua lại 30% phần vốn góp của các cổ đông khác tại Công ty Cổ phần FECON Nghi Sơn. Dựa trên cơ sở tính toán tổng mức vốn đã đầu tư của các cổ đông tại FECON Nghi Sơn, và thực tế hoạt động sản xuất mà FECON Nghi Sơn đang vận hành, Hội đồng quản trị FCM dự tính mức giá để mua lại 30% số cổ phần của FECON Nghi Sơn sẽ có giá trị khoảng 30 tỷ đồng.

7.3 Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Xây dựng phương án phát hành chi tiết, lựa chọn thời điểm và thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành đối với từng đối tượng phát hành;
- Chủ động xây dựng hồ sơ báo cáo phát hành cổ phiếu gửi cho UBCKNN và giải trình hồ sơ với UBCKNN (nếu có);
- Xây dựng phương án phân phối cổ phần cho Cán bộ CNV, phê duyệt danh sách sách người lao động được mua cổ phiếu và phương án phân phối cho từng CBCNV;
- HĐQT chào bán số cổ phiếu lẻ phát sinh và số cổ phiếu chưa phân phối hết sau khi thực hiện chào bán cho cổ đông hiện hữu và CBCNV với các điều kiện chào bán không ưu đãi hơn so với cổ đông hiện hữu;
- Hoàn tất các thủ tục tăng vốn Điều lệ của Công ty tương ứng với kết quả đợt phát hành bao gồm: sửa đổi điều lệ theo đúng mức vốn điều lệ, số cổ phần, cổ phiếu thực tăng trong năm 2014, thay đổi giấy đăng ký kinh doanh của Công ty với mức vốn điều lệ thực tăng trong năm 2014 và các thủ tục khác theo quy định;

- Thực hiện đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu và toàn bộ cổ phiếu phát hành cho CBCNV tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán;
- Lựa chọn và ký Hợp đồng tư vấn, Hợp đồng bảo lãnh phát hành (nếu có) để thực hiện thành công phương án tăng vốn.

8. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS và Bầu thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS

❖ Đại hội lắng nghe Bà Trần Thị Hải Yến trình bày Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS chi tiết tại tờ trình số 05/TT-HĐQT/FCM; Quy định về đề cử, ứng cử; Tờ trình thông qua Quy chế bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS. thông qua phương án bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2010-2015; Tờ trình thông qua danh sách đề cử, ứng cử ứng cử viên vào HĐQT và BKS.

- Đại hội nhất trí thông qua 100% việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT của Ông Phùng Tiến Trung và miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS của Bà Ngô Thị Thanh.
- Đại hội nhất trí thông qua 100% quy định về đề cử, ứng cử và Quy chế bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS.
- Danh sách ứng cử viên tham gia bầu thay thế thành viên HĐQT và thành viên BKS được đại hội nhất trí thông qua 100% như sau:

- | | | |
|------------------------|---|--------------------------|
| 1. Ông Ngô Mạnh Quân | - | ứng viên thành viên HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Quốc Đức | - | ứng viên thành viên BKS |

Handwritten signature or mark in blue ink.

PHẦN II – THẢO LUẬN

- Đại hội đã thảo luận đưa ra các góp ý để hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2014 của Công ty đạt được các kế hoạch đề ra.
- Đại hội trao đổi và thống nhất đồng ý các nội dung HĐQT đã trình bày tại Đại hội.

79 / 4.2 / 1211

mu

PHẦN III – KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ

I. Bỏ phiếu bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS

Ban kiểm phiếu: hướng dẫn thủ tục biểu quyết bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS; thu phiếu bầu và tiến hành kiểm phiếu bầu.

II. Kết quả biểu quyết:

Tại thời điểm ngay trước khi tiến hành biểu quyết các vấn đề tại Đại hội, ông Nguyễn Thanh Phương – Trưởng ban kiểm phiếu thông báo lại số lượng cổ đông và đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội là 101 người, đại diện 18.453.194 cổ phần, chiếm 68,86% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014

Đồng ý: 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không đồng ý: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Ý kiến khác: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị

Đồng ý: 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không đồng ý: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Ý kiến khác: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát

Đồng ý: 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không đồng ý: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Ý kiến khác: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

4. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2013, và việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2014

Đồng ý: 99,80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không đồng ý: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Ý kiến khác: 0,19% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

5. Thông qua tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2013, và kế hoạch lợi nhuận kinh doanh năm 2014

Đồng ý: 79,62% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không đồng ý: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Ý kiến khác: 20,37% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

6. Thông qua tờ trình về quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2013 và kế hoạch quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2014

Đồng ý: 99,94% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không đồng ý: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Ý kiến khác: 0,06% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

7. Thông qua tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Đồng ý: 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không đồng ý: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Ý kiến khác: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

III. Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát

(theo Biên bản kiểm phiếu)

1. Ủy viên Hội đồng quản trị

- Kết quả kiểm phiếu:

Stt	Ứng cử viên	Số quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Ông Ngô Mạnh Quân	18.442.744	99,94

- Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, quy chế bầu cử đã được thông qua, Ông Ngô Mạnh Quân đã trúng cử vị trí thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

2. Thành viên Ban kiểm soát

- Kết quả kiểm phiếu:

Stt	Ứng cử viên	Số quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Quốc Đức	18.452.194	99,99

- Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, quy chế bầu cử đã được thông qua, Ông Nguyễn Quốc Đức đã trúng cử vị trí thành viên Ban kiểm soát Công ty.

PHẦN IV – NỘI DUNG ĐẠI HỘI THÔNG QUA

Căn cứ kết quả biểu quyết và kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên thống nhất những nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014;
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
3. Báo cáo của Ban kiểm soát;
4. Tờ trình về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2013, và việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2014;
5. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2013, và kế hoạch lợi nhuận kinh doanh năm 2014
6. Tờ trình về quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2013 và kế hoạch quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2014;
7. Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
8. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Phùng Tiến Trung, và miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với bà Ngô Thị Thanh;
9. Thông qua danh sách nhân sự bầu thay thế vị trí thành viên HĐQT, thành viên BKS như sau:
 - Ông Ngô Mạnh Quân, thành viên HĐQT
 - Ông Nguyễn Quốc Đức, thành viên BKS

Biên bản này do Ban Thư ký phiên họp ghi lại đầy đủ và trung thực, đã được đọc và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi kết thúc phiên họp.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty Cổ phần Khoáng Sản FECON kết thúc vào hồi 12 giờ 00 cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Trần Thị Hải Yến

**CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Hà Thế Lộng